

Nghi lễ nhập kut *Ba talang tamâ kut* ບໍ່ ດາລໍ ດາວີ ກະທາ

Với nghi lễ nhập kut là một nghi lễ có tính cách quy mô về hình thức tổ chức, được tổng hợp nhiều nghi lễ cũng như nghi thức gồm :

- 1./ Nghi lễ thánh tẩy lần 1 *balih* ບໍລິ້ງ ,
- 2./ Nghi lễ giỗ xương cốt tập trung *patrip talang tapuen* ພະຕິບິງ ດາລໍ ດາກຸລີ ,
- 3./ Nghi lễ giỗ hộp đựng xương cốt *patrip hop glam* ພະຕິບິງ ອກະກາ ຕໍ່ ,
- 4./ Nghi lễ đưa xương vào kut *ba talang tama kut* ບົດ ດາລໍ ດາວີ ກະທາ ,
- 5./ Nghi lễ mừng ông bà tổ tiên mới đến với ông bà tổ tiên cũ *Auen ka muk kei baruw taom muk kei klak* ອຸນໍ້າ ຂອງ ຮົມ ປຶ້ມຍຸກ ອຸນໍ້າ ຂອງ ຮົມໍາ ,
- 6./ Nghi lễ thánh tẩy lần 2 *balih kut* ບໍລິ້ງ ກະທາ ,
- 7./ Nghi lễ dâng vật lě và bái lạy ông bà tổ tiên *talibat kut* ຖໍ່ຫົວຕາ ກະທາ ,

Nghi lễ không ngoài mục đích để đưa xương cốt những thành viên trong tộc họ quá cố đã làm đám tang thiêu vào một môi thành ông bà tổ tiên theo phong tục. Về tổ chức thì do tộc họ và các hộ gia đình đóng góp tiền của và công sức thực hiện. Nghi lễ với định kỳ vào các tháng 3, 6, 8 và 10 Chăm lịch hàng năm. Với thời gian 3 ngày, kể từ ngày thứ hai và kết thúc bào ngày thứ tư trong các ngày 2, 4, 6, 8, 10, 12 và 14 hạ tuần trăng trong các tháng nêu trên và phải là ngày chẵn không kỵ. Về địa điểm thì tại kut của tộc họ ở ngoài làng với chức sắc chủ lě là cả sư hay phó cả *Po Adhia* ພ້ອ ດ້ວຍໆ hay *po Bac* ພ້ອ ບະ ວະ và các thành phần chức sắc chức việc đồng hành lě gồm : Chức sắc *Ong kadhar* ອຸນໍ້າ ຮາດາ - Chức sắc bà bóng *muk pajuw* ຂອງ ກາຫນະ - Chức sắc thầy *pasaih* ພະໄສ້າ - Chức việc ông chủ nhà *ong po sang* ອຸນໍ້າ ສັງ ,

Về thú vật và gia cầm : Với 1 con dê và 15 con gà cụ thể :

- 1 con dê cúng lạy ông bà tổ tiên *talibat kut* ngày kết thúc.
- 3 con cho lě nghi thánh tẩy đất đai lần 1 *balih tanâh* ບໍລິ້ງ ຕາແກ້ ,
- 3 con cho lě nghi thánh tẩy nhà kut lần 2 *Balih kut* ບໍລິ້ງ ກະທາ ,
- 4 con cho lě nghi giỗ hộp đựng xương cốt *patrip hop glam* ພະຕິບິງ ອກະກາ ຕໍ່ ,

- 2 con cho lễ nghi mừng ông bà tổ tiên mới đến với ông bà tổ tiên cũ *auen muk kei biruw taom muk kei klak* ឧោនុមុក កីបូរុវ តាមុមុក កីក្រឡក នៅក្នុង អារា នៅ បិទ្យលេខ នៅ អារា នៅ រាលា ,
- 3 con cho lễ cúng bái ông bà tổ tiên ngày kết thúc *talibat kut* តាលិបាត កុពា ,

Với các món ăn gồm : Cơm *lisei* តិនី - Thịt dê *rilaow pabaiy* តិនីលូយ៉ា នាង ឃាយ - Nước súp dê *aia tanut pabaiy* ឌីវី ឃាយ ឃាយ ឃាយ - Canh mên *aia habai njem labua* ឌីវី ឃាយបុ តាប់ ឃាយបុ - Rau ghém *gaiim* ីហិំ - Thịt gà *rilaow manuk* តិនីលូយ៉ា ឌីវីលូយ៉ា - Canh gà *aia habai manuk* ឌីវី ឃាយបុ ឌីវីលូយ៉ា - Nước súp gà *aia rineng manuk* ឌីវី ីនីលូយ៉ា ឌីវីលូយ៉ា - Mắm chấm *masin* ឃសិន - Nhúm muối hạt *sara* ឱវី - Chè xôi *abu ndiép* ឌីលូយ៉ា ធគុណី ធគុណី - Bún *pei cuk* នៅ អារា

Về các vật lễ khác thì có quả trứng gà *baoh manuk* ឈូវី ឌីវីលូយ៉ា , trầu cau *hala panâng* ឃាយ ីនីលូយ៉ា , rượu *alak* ឌីលូយ៉ា và nước trà *aia caiy* ឌីវី ីហិំ ឃាយ . VỚI các loại bánh trái thì có : Bánh tét cặp *pei nung binah* នៅ ឃាយ បិនីបិនី - Bánh tét cây *pei nung ndaon* នៅ ឃាយ ធគុណី ធគុណី - Bánh sakaya ីសកាយ - Bánh ít *pei dalik* នៅ ីណាកិង - Bánh ngọt *ahar* ធគុណា - Trái cây *baoh kuyau* ឈូវី ឃាយ - Bánh tráng *pei cem* នៅ ីចំ - Quả dừa *Baoh li-u* ឈូវី ីលី - Chuối *patei* ីផៅ - Hạt nổ *kamang* ធម៉ុន ,

Về nhạc cụ ca vũ thì có : Cây đàn nhị *abep* ីបេះ - Cái trống vỗ *Baranâng* ីបានំ - Cái chiêng *céng* ីចំង - Các điệu vũ của *muk pajuw* ឌីវីលូយ៉ា - Các bài kinh thánh tẩy *bac balih* ីប៉ុលិ - của tăng lữ *pasaih* ឃាយឃាយ - Bài kinh khai mắt thần yang *pakak mata yang* ីរាយរាយ ឌីវី ឱវី - của tăng lữ *pasaih* ឃាយឃាយ - Các bài hát công ơn sự nghiệp thần yang của *ong kadhar* ីរាយរាយ - Lời cúng bái và khấn vái thần yang của các thành phần chức sắc chức việc và không thể thiếu vật tổ *baganrac* ីបាញ្ទាបា - của tăng lữ *pasaih* ឃាយឃាយ với các vật dụng thiết yếu.

Quảng Văn Đai